

BÁO CÁO**Tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014
của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc
kê khai và kiểm soát kê khai tài sản**

Thực hiện Kế hoạch số 97-KH/TU ngày 17/3/2023 của Tỉnh ủy Quảng Trị; Công văn số 218/TTr-PCTN ngày 21/3/2023 của Thanh tra tỉnh về việc báo cáo tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014, Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo như sau:

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 33-CT/TW**1. Khái quát đặc điểm, tình hình**

Sở Khoa học và Công nghệ (sau đây gọi tắt là Sở) là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, bao gồm: hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo; phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ; tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; sở hữu trí tuệ; ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ; an toàn bức xạ và hạt nhân; quản lý và tổ chức thực hiện các dịch vụ sự nghiệp công về các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng của Sở theo quy định của pháp luật.

Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện nhiệm vụ được quy định tại Quyết định số 03/2023/QĐ-UBND ngày 10/2/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị.

Cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở gồm có Giám đốc và 03 Phó Giám đốc Sở; 06 phòng chuyên môn, nghiệp vụ và 02 tổ chức sự nghiệp trực thuộc.

Theo Quyết định số 3279/TB-UBND ngày 21/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về giao chỉ tiêu biên chế, số người làm việc và hợp đồng lao động và biên chế hội năm 2023 đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức hội. Theo đó, số biên chế được giao: 35 chỉ tiêu (32 biên chế hành chính và 02 hợp đồng theo Nghị định 68/CP, 01 hợp đồng 161). Hiện nay, Sở Khoa học và Công nghệ có 30 biên chế hành chính và 02 hợp đồng theo Nghị định 68/NĐ-CP.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW**2.1. Công tác phổ biến, quán triệt Chỉ thị số 33-CT/TW**

Thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị và các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ xác định việc kê khai và kiểm soát việc kê khai là giải pháp quan trọng trong công tác phòng, chống tham nhũng. Do vậy, công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung của Chỉ thị là hết sức quan trọng nhằm tạo sự thống nhất trong nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc kê khai tài sản, thu nhập góp phần thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng tại cơ quan Sở Khoa học và Công nghệ nói riêng và trên địa bàn tỉnh Quảng Trị nói chung.

Kết quả, trong thời gian qua, căn cứ Luật phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức triển khai, quán triệt kịp thời các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động thuộc Sở lồng ghép thông qua các hội nghị, sinh hoạt Chi bộ và trang thông tin điện tử của Sở, gồm: Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị và các kế hoạch của UBND tỉnh về thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

2.2. Kết quả ban hành văn bản, chương trình, kế hoạch... để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW

Căn cứ Luật phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ đã ban hành kế hoạch triển khai thực hiện; quyết định phê duyệt danh sách cán bộ, công chức, viên chức có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập và thực hiện việc công khai theo quy định. Kết quả, trong thời gian qua, Sở Khoa học và Công nghệ đã ban hành 05 văn bản triển khai thực hiện và tổ chức lồng ghép thông qua hội nghị giao ban, sơ kết, tổng kết với 545 lượt người tham dự (chi tiết theo Phụ lục số 01 đính kèm).

2.3. Việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra việc thực hiện quy định của Đảng và Nhà nước về kê khai, kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập

Xác định công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra về kê khai, kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập là nhằm thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý các vi phạm trong kê khai tài sản, góp phần phòng ngừa tham nhũng; ngay khi tiếp thu Chỉ thị số 33-CT/TW, ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị và các văn bản pháp luật có liên quan, Sở Khoa học và Công nghệ đã tập trung triển khai, tuyên truyền và ban hành các văn bản lãnh chỉ đạo, triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế trong cơ quan Sở và mỗi phòng, ban, đơn vị; qua đó, nâng cao nhận thức của công chức, viên chức, nhất là thủ trưởng

các phòng, ban, đơn vị trong việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản; đồng thời phát huy tính tự giác, trung thực và ý thức trách nhiệm của đối tượng thuộc diện kê khai.

2.4. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xử lý những cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân chậm tổ chức việc kê khai, không kê khai, kê khai không trung thực, không giải trình được nguồn gốc tài sản tăng thêm; không tổ chức công khai bản kê khai; không chủ động xác minh hoặc không xử lý kịp thời những vi phạm quy định về kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập (thái độ của cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu trong việc xử lý vi phạm).

Từ năm 2014 đến tháng 3/2023, Sở Khoa học và Công nghệ không phát hiện phòng, ban, đơn vị, cá nhân chậm tổ chức việc kê khai, không kê khai, kê khai không trung thực, không giải trình được nguồn gốc tài sản tăng thêm; không tổ chức công khai bản kê khai; không chủ động xác minh hoặc không xử lý kịp thời những vi phạm quy định về kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập.

2.5. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong việc thực hiện kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập.

Từ năm 2014 đến tháng 3/2023, Sở Khoa học và Công nghệ không thực hiện công tác phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong việc thực hiện kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập.

3. Kết quả thực hiện việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập

3.1. Kết quả kê khai tài sản, thu nhập

Trong thời gian từ năm 2014 đến nay, Sở Khoa học và Công nghệ đã thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập đối với 462 lượt công chức, viên chức theo đảm bảo quy định.

3.2. Kết quả công khai bản kê khai

Trong thời gian từ năm 2014 đến nay, Sở Khoa học và Công nghệ đã thực hiện công khai 462 bản kê khai tài sản, thu nhập của công chức, viên chức, gồm:

- Số bản kê khai được công khai bằng hình thức niêm yết: 299 bản
- Số bản kê khai được công khai bằng hình thức công bố tại cuộc họp: Không.
- Số bản kê khai chưa được công khai: 163 bản

(Chi tiết theo Phụ lục số 02 đính kèm).

3.3. Kết quả kiểm tra, xác minh tài sản, thu nhập

Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, xác minh việc kê khai, kiểm soát việc kê khai tài sản theo quy định.

3.4. Kết quả kiểm tra, giám sát, thanh tra việc thực hiện quy định của Đảng và Nhà nước về kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập; kết quả phát hiện, xử lý vi phạm quy định về kê khai và công khai tài sản, thu nhập

Từ năm 2014 đến tháng 3/2023, qua công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát tại các phòng, ban, đơn vị chưa phát hiện trường hợp kê khai tài sản thiếu trung thực, không kê khai đầy đủ các tài sản phải kê khai theo quy định.

3.5. Việc xây dựng và hoàn thiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về kê khai, kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập.

Không.

4. Việc thực hiện chế độ báo cáo

Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất đảm bảo theo quy định.

II. HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

Việc thực hiện kê khai tài sản, thu nhập của một số cá nhân đôi khi còn mang tính hình thức, chưa giải trình rõ ràng về nguồn gốc tài sản tăng thêm.

2. Nguyên nhân của hạn chế, khó khăn, vướng mắc

Nhận thức của một số công chức, viên chức về việc kê khai tài sản, thu nhập còn chung chung, chưa hiểu rõ, chi tiết về nội dung, cách thức, thời gian, thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập. Một số cá nhân gặp khó khăn trong việc kê khai những tài sản khó xác định được giá trị tài sản, tài sản chung riêng, khó tách bạch.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Sở Khoa học và Công nghệ đã thực hiện nghiêm túc việc kê khai và công khai bản kê khai tài sản theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; công chức, viên chức thuộc diện kê khai tài sản đã kê khai trung thực, đầy đủ, rõ ràng, đúng thời hạn; thực hiện việc giao nộp và tổ chức quản lý, lưu giữ bản kê khai tài sản, thu nhập theo đúng quy định.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ NÂNG CAO HIỆU QUẢ CỦA VIỆC KÊ KHAI VÀ KIỂM SOÁT VIỆC KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP.

1. Phương hướng, giải pháp

- Tiếp tục sửa đổi, bổ sung đối tượng có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập sát với thực tế, không quá rộng dẫn đến khó quản lý, khó kiểm soát và khai thác, sử dụng các dữ liệu về tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai cho công tác phòng, chống tham nhũng.

- Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện kê khai tài sản, thu nhập và báo cáo theo quy định. Đồng thời, xây dựng cơ sở dữ liệu về minh bạch tài sản, thu nhập nhằm giải quyết các vấn đề như: Hướng dẫn kê khai; quản lý tuân thủ kê khai; kiểm tra, xác minh nội dung; quản lý truy cập thông tin kê khai; phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong việc đảm bảo kê khai,...góp phần thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng.

2. Đề xuất, kiến nghị

Không.

Trên đây là báo cáo tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát kê khai tài sản của Sở Khoa học và Công nghệ, kính báo cáo Quý Cơ quan để theo dõi, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Ban Nội chính (báo cáo);
- Thanh tra tỉnh (tổng hợp);
- Lưu: VT, TTS.

GIÁM ĐỐC

Trần Ngọc Lân

PHỤ LỤC

(Kèm theo Báo cáo số /BC-SKHCN ngày tháng 3 năm 2023 của Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị)

PHỤ LỤC 01**CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO VÀ TỔ CHỨC QUẢN TRIỆT, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỈ THỊ 33-CT/TW**

Năm	Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị			Ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo		Ghi chú
	Số lượng các cuộc quán triệt: các hội nghị, các lớp tập huấn...	Số lượng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức tham gia học tập	Số lượng tài liệu, ấn phẩm được phát hành	Số lượng văn bản do Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện	Số lượng văn bản do cấp ủy, chính quyền các cấp, các đơn vị chức năng ban hành để lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện	
2014	0	0	0	0	0	
2015	1	98	0	0	1	
2016	1	109	0	0	1	
2017	1	112	0	0	1	
2018	1	114	0	0	1	
2019	1	112	0	0	1	
2020	0	0	0	0	0	
2021	0	0	0	0	1	
2022	1	5	0	0	1	
2023	1	20	0	0	1	
Tổng số	7	570	0	0	8	

PHỤ LỤC 02
KẾT QUẢ THỰC HIỆN KÊ KHAI, CÔNG KHAI VIỆC KÊ KHAI TÀI SẢN

Năm	Kết quả kê khai tài sản, thu nhập				Kết quả công khai bản kê khai tài sản					Ghi chú
	Tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm tổ chức kê khai	Số người phải kê khai tài sản, thu nhập trong năm	Số người đã kê khai	Số người chậm thực hiện kê khai	Số bản kê khai được công khai bằng hình thức niêm yết	Số bản kê khai được công khai bằng hình thức công bố tại cuộc họp	Số bản kê khai chưa được công khai	Số chi ủy tổ chức công khai bản kê khai tài sản trong sinh hoạt chi bộ	Số cấp ủy tổ chức công khai bản kê khai tài sản trong sinh hoạt cấp ủy	
2014	05	54	54	0	47	7	0	0	0	
2015	05	54	54	0	47	7	0	0	0	
2016	05	53	53	0	8	45	0	0	0	
2017	05	48	48	0	33	15	0	0	0	
2018	05	48	48	0	33	15	0	0	0	
2019	04	53	53	0	45	08	0	0	0	
2020	04	41	41	0	21	20	0	0	0	
2021	04	41	41	0	21	20	0	0	0	
2022	04	35	35	0	22	13	0	0	0	
2023	04	35	35	0	22	13	0	0	0	
Tổng số	45	462	462	0	299	163	0	0	0	

